

## 2.2 Quy Tắc Của Hội Đồng Mục Vụ

### 2.2.1 Nguyên Tắc và Hướng Dẫn

Văn kiện The Collegial Church – A Working Document khẳng định vai trò và mối tương quan của các cơ cấu tổ chức trong giáo phận Raleigh, đã được công bố và lập thành giáo luật vào năm 1982 do Đức Giám Mục Gossman. Đây là những nguyên tắc căn bản dành cho hội đồng mục vụ:

1. Mỗi giáo xứ bắt buộc phải có hội đồng mục vụ. Họ đạo có hội đồng mục vụ hay không thì tùy theo quyết định của địa phương. Có họ đạo có, có họ đạo không có hội đồng mục vụ.
2. Ít nhất ba phần tư hội viên trong hội đồng mục vụ là được giáo dân bầu lên trong một cuộc bầu cử, tốt nhất là bầu cử được tổ chức vào Mùa Vọng.
3. Linh mục chánh xứ có thể, nhưng không bắt buộc, bổ nhiệm một phần tư hội viên của hội đồng mục vụ, để có sự cân bằng giữa các thành phần trong giáo xứ.
4. Trưởng hội đồng tài chánh tự động là hội viên của hội đồng mục vụ.
5. Niên khóa của hội đồng mục vụ được quy định trong nội quy của giáo xứ.
6. Hội đồng mục vụ nên họp thường xuyên, tốt là mỗi tháng một lần, nhưng ít nhất là mỗi hai tháng một lần.
7. Hội đồng mục vụ có trách nhiệm nghiên cứu tất cả các công việc mục vụ, cân nhắc các công việc ấy kỹ lưỡng, để rồi đề trình các quyết định phù hợp với đời sống và việc làm của cộng đoàn dân Chúa trong tinh thần phúc âm.
8. Hội đồng mục vụ nên chọn người trưởng ban và làm việc theo quy tắc đã được ấn định. Những đề nghị của hội đồng mục vụ phải được thông qua linh mục chánh xứ. Nếu linh mục chánh xứ không đồng ý với đề nghị đó, ngài có thể không chấp thuận. Nếu hội đồng mục vụ có hai phần ba số phiếu đồng ý, hội đồng mục vụ có thể thỉnh cầu lên linh mục quản hạt. Nếu linh mục chánh xứ hoặc hội đồng mục vụ không hài lòng với quyết định của linh mục quản hạt, thì có thể thỉnh cầu lên đức giám mục, người có quyết định cuối cùng.
9. Hội đồng mục vụ nên được quản trị dựa theo nội quy của giáo xứ mà đã được đức giám mục chấp thuận.
10. Hội đồng mục vụ và linh mục chánh xứ có trách nhiệm đệ trình kế hoạch của giáo xứ theo hướng dẫn của giáo phận, trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.
11. Không ban ngành nào có thể can thiệp vào chương trình làm việc của hội đồng mục vụ. Tất cả các ban ngành đoàn thể trong giáo xứ, ngoại trừ hội đồng tài chánh, có trách nhiệm làm việc với hội đồng mục vụ.

Với sự ban hành của giáo luật Canon năm 1983, một số pháp luật dành cho hội đồng mục vụ phải được tuân giữ. Vì vậy, những hướng dẫn sau đây cần được thêm vào những nguyên tắc cơ bản trên.

### Canon 536

1. “Sau khi đức giám mục của giáo phận lắng nghe hội đồng linh mục và nếu ngài thấy phù hợp, hội đồng mục vụ phải được thiết lập trong mỗi giáo xứ; linh mục chánh xứ là chủ tọa, qua hội đồng mục vụ, cộng đoàn dân Chúa cùng với những người có vai trò trách nhiệm trong giáo xứ, hợp tác để giúp nuôi dưỡng các hoạt động mục vụ.”
2. “Hội đồng mục vụ có quyền bỏ phiếu tư vấn mà thôi và được quản trị theo chỉ thị của đức giám mục của giáo phận.”

#### **2.2.2 Canon 536, đoạn 1 – Thành Lập và Linh Mục Chánh Xứ Chủ Toạ**

Giáo luật Canon 1983 tuyên bố là hội đồng mục vụ được thành lập và người chủ tọa là linh mục chánh xứ. Linh mục chánh xứ chủ tọa hội đồng mục vụ tương tự như đức giám mục chủ tọa hội đồng linh mục của giáo phận. Đó không có nghĩa là linh mục chánh xứ phải chủ tọa tất cả các buổi họp (The Collegial Church, trang 9, #6). Linh mục chánh xứ chủ tọa để bảo đảm những quan tâm của hội đồng mục vụ phản ảnh toàn thể sứ vụ của giáo xứ, để nâng vai trò của các hội viên lên, để bảo đảm các hội viên được huấn luyện, để giúp lên chương trình nghị sự, để chia sẻ và đối thoại hầu dẫn đến sự hình thành của các đề nghị. Mặc dù linh mục chánh xứ không là hội viên của hội đồng mục vụ, hội đồng mục vụ không thể có các buổi họp mà thiếu linh mục chánh xứ.

#### **Canon 536, đoạn 2 – Vai trò tư vấn**

Trong giáo luật mới, hội đồng mục vụ đóng vai trò tư vấn và đồng tâm nhất trí. Hội đồng mục vụ là hội đồng để thành lập kế hoạch, chứ không phải để phối hợp điều hành. Trong đó, các kế hoạch để hợp tác được hình thành và không có sự phân biệt giữa chính sách và điều hành theo như lối phân biệt cũ. Hội đồng mục vụ là nhóm thành lập kế hoạch tư vấn, cùng với linh mục chánh xứ lên kế hoạch cho sứ vụ và công trình của giáo xứ. Theo thực tế, linh mục chánh xứ không phải là thành viên của hội đồng mục vụ. Đây là cấu trúc tiêu biểu của các hội đồng tư vấn của giáo hội, ví dụ như đức giám mục và hội đồng linh mục, linh mục chánh xứ và hội đồng mục vụ.

Sự tư vấn của hội đồng mục vụ là then chốt để dẫn đến quyết định, nhưng hội đồng mục vụ không phải là người quyết định. Quy tắc để quyết định được diễn tả trong văn kiện The Collegial Church, trang 5-6.

Cách thức để quyết định, dù của một người hay một nhóm người, gồm có nhiều bước riêng biệt, nhưng tương quan với nhau.

Bước đầu tiên là xác định và nghiên cứu kỹ lưỡng tất cả các dữ kiện. Quyết định liên quan đến thực tại, chứ không phải là khái niệm trừu tượng. Tất cả dữ kiện phải được cung cấp đến tất cả những người tham gia vào trong việc quyết định.

Thứ hai, bao nhiêu có thể được, tất cả mọi người phải hiểu các dữ kiện giống như nhau, để sự khác biệt thu nhỏ lại nếu có những giải thích khác nhau về dữ kiện.

Bước thứ ba liên quan đến việc đi đến sự đồng tâm nhất trí về cách thức tiến hành tốt nhất. Phán quyết bao gồm sự xác nhận và đề nghị từ sự đồng tâm nhất trí thiết thực.

Quá trình hoàn thành hoàn tất khi phán quyết được chấp thuận, bị từ chối, hay được trì hoãn. Một trong các đề nghị có thể được lựa chọn. Một đề nghị cho một chính sách có thể bị từ chối. Một công việc có thể được trì hoãn cho đến khi có điều kiện thuận lợi hay có một đề nghị khác. Cho dù bước cuối cùng này được gọi là gì đi nữa, thì nó phải là một hành động khác với phán quyết trên. Trong hành động cuối cùng này của một quá trình phức tạp, đức giám mục hay linh mục chánh xứ hành động như người hành pháp.

Hội đồng đề nghị các đường hướng, quy tắc, chính sách, luật lệ, và ưu tiên cho các công trình. Linh mục chánh xứ, linh mục quản hạt, hay đức giám mục cuối cùng chấp thuận, từ chối, lựa chọn, trì hoãn, tiến hành, hay thông qua những đề nghị của hội đồng. Nếu diễn tả công việc của hội đồng là cố vấn hay tư vấn thì không đầy đủ; và cũng không chính xác khi cho là chỉ có linh mục chánh xứ hay đức giám mục làm nhiệm vụ hành pháp. Cả đức giám mục hay linh mục chánh xứ cùng với hội đồng phải đảm đương một mối liên hệ cho phù hợp, trong khi thi hành vai trò hợp pháp của mình, bởi vì không bên nào có thể thi hành hoàn hảo trách nhiệm của mình nếu không có bên kia.

### **2.2.3 Hội Viên**

Dựa theo giáo luật Canon 512 về hội đồng mục vụ của giáo phận, hội viên phải là người Công Giáo có hiệp thông đầy đủ với giáo hội. Hội viên của hội đồng mục vụ của các giáo xứ cũng phải là người Công Giáo có hiệp thông đầy đủ với giáo hội như vậy. Người trưởng phải được tuyển chọn từ các hội viên có hiệp thông đầy đủ (The Collegial Church, trang 9, #2-3).

Đề nghị cho tất cả những người giúp cho chương trình mục vụ của giáo xứ, qua các công việc và trách nhiệm của họ, những người như các linh mục, hội viên của các ban ngành, thầy phó tế [James A. Coriden, Thomas J. Green, Donald E. Heintschel (ed.) The Code of Canon Law A Text and Commentary, New York: Paulist Press 1985, (Canon 536, trang 432)].

Khi một giáo xứ mất đi linh mục chánh xứ, tất cả các buổi họp của hội đồng mục vụ ngưng lại cho đến khi linh mục chánh xứ mới khởi xướng lại, ngoại trừ khi đức giám mục thấy hội đồng mục vụ vẫn cần tiếp tục hoạt động vì lợi ích của giáo xứ.

### **2.2.4 Vai Trò Của Hội Đồng Mục Vụ**

Hội đồng mục vụ là nhóm lãnh đạo được tuyển chọn trong giáo xứ để giúp đỡ và hướng

dẫn giáo xứ đạt được sứ vụ của mình. Hội viên của hội đồng mục vụ được tuyển chọn bởi toàn thể cộng đoàn giáo xứ, để thành lập và giữ vững các chương trình mục vụ cần

phải có, để đem các công việc của Thiên Chúa đến khai hoa kết quả trong giáo xứ. Hội đồng mục vụ chia sẻ trách nhiệm với linh mục chánh xứ vì quyền lợi của giáo xứ và của tất cả công trình của giáo xứ (The Collegial Church, trang 8).

Hội đồng mục vụ được mời gọi làm đại diện chung cho toàn thể cộng đoàn dân Chúa, không có hội viên nào là đại diện cho riêng một giáo khu hay hội đoàn nào cả. Mỗi hội viên nên có ý thức là người đầy tớ phục vụ cho toàn giáo xứ. Khái niệm về người đại diện này không nên được xem là tương tự như các đại biểu của chính phủ (Lời chú thích trang 411 của Canon 512).

Hội đồng mục vụ không phải là hội đồng tài chánh. Luật giáo hội bây giờ đòi hỏi “mỗi giáo xứ phải có một hội đồng tài chánh, được quy định theo giáo luật chung cùng với những quy tắc do đức giám mục của giáo phận đề ra; qua hội đồng này, các người Công Giáo... giúp linh mục chánh xứ quản lý tài sản của giáo xứ...” (Canon 537) Giáo luật Canon 1983 nói rõ những điều mà không được nói rõ trước đây: hội đồng mục vụ không phải là một cơ quan lập pháp. Linh mục chánh xứ thành lập hội đồng để mở rộng và nâng cao các quy trình ra quyết định về: 1) lập kế hoạch mục vụ và thiết lập mục tiêu; 2) phát triển và thực hiện các chương trình mục vụ; 3) cải thiện các chương trình mục vụ; 4) đánh giá hiệu quả của chương trình mục vụ.

## 2.2.5 Kết Luận

Giáo xứ là một cộng đoàn dân Chúa, được giao phó cho một linh mục hay một quản trị mục vụ viên, để lo cho chương trình mục vụ, dưới thẩm quyền của một giám mục; công việc mục vụ của linh mục chánh xứ là tụ họp mọi người vì lợi ích của nước Chúa trong Thần Khí, Tin Mừng và Thánh Thể. Hội đồng mục vụ là phương cách, qua đó những giá trị và quan tâm của cộng đoàn dân Chúa có thể hợp tác với nhau để cùng nhau xây dựng nước Chúa. “Sứ vụ này và tầm nhìn của hội đồng Vatican về vai trò của mỗi người chúng ta mời gọi chúng ta vượt đến những giới hạn chưa thể tưởng tượng được. Việc này không thể trở thành hiện thực nếu hồng ân của Thiên Chúa không tuôn đổ khắp mọi nơi” (The Collegial Church, trang 13).

## 2.2.6 Nội Quy Mẫu Cho Hội Đồng Mục Vụ

### Lời Mở Đầu

Giáo xứ là một cộng đoàn dân Chúa, được trao phó cho một linh mục để lo cho chương trình mục vụ, dưới thẩm quyền của một giám mục; công trình mục vụ của một linh mục chánh xứ là tụ họp mọi người vì lợi ích của nước Chúa trong Thần Khí, Tin Mừng và Thánh Thể. “Sứ vụ này và tầm nhìn của hội đồng Vatican về vai trò của mỗi người chúng ta mời gọi chúng ta vượt đến những giới hạn chưa thể tưởng tượng được. Việc này không thể trở

thành hiện thực nêu hồng ân của Thiên Chúa không tuôn đổ khắp mọi nơi” (The Collegial Church, trang 13, do đức giám mục Gossman, 1982).

## **Điều 1**

### **Mục Đích**

Trong giáo luật mới, hội đồng mục vụ đóng vai trò tư vấn và đồng tâm nhất trí. Hội đồng mục vụ thành lập kế hoạch, chứ không phải phối hợp điều hành. Qua đó, các kế hoạch đề hợp tác được hình thành. Hội đồng mục vụ là nhóm thành lập kế hoạch tư vấn, cùng với linh mục chánh xứ lên kế hoạch cho sứ vụ và công trình của giáo xứ.

Sự tư vấn của hội đồng mục vụ là then chốt để dẫn đến quyết định, nhưng hội đồng mục vụ không phải là người quyết định.

## **Điều 2**

### **Hội Viên**

1. Điều kiện. Tất cả giáo dân trong giáo xứ, có hiệp thông đầy đủ với giáo hội và ít nhất là 18 tuổi, hội đủ điều kiện để ra ứng cử hay được linh mục chánh xứ bổ nhiệm.
2. Đại diện. Hội đồng mục vụ sẽ gồm có mười hai (12) hội viên. Hơn nữa, linh mục chánh xứ có thể, nhưng không bắt buộc, bổ nhiệm bốn (4) hội viên khác. Tất cả hội viên, được bầu lên hay bổ nhiệm, đều có quyền bỏ phiếu. (Con số  $\frac{3}{4}$  &  $\frac{1}{4}$ )
3. Bầu cử. Ngày bầu cử được chọn vào gần mùa Vọng.
4. Trưởng hội đồng tài chánh. Theo quy định của giáo phận, trưởng hội đồng tài chánh tự động là hội viên của hội đồng mục vụ. Điều đó không có nghĩa là linh mục chánh xứ phải chọn một hội viên trong hội đồng mục vụ làm trưởng hội đồng tài chánh, nhưng là bổ nhiệm hội đồng tài chánh riêng theo hướng dẫn của giáo phận, trưởng hội đồng tài chánh tự động trở thành hội viên của hội đồng mục vụ. Người này không tính trong số người được linh mục chánh xứ bổ nhiệm vào hội đồng mục vụ.
5. (Lựa chọn cho các giáo xứ nhỏ) Những người có trách nhiệm liên quan đến chương trình mục vụ của giáo xứ, qua chức vụ và trách nhiệm của họ, ví dụ như các linh mục phó, hiệu trưởng, các thành viên của một ban ngành, vv (chú thích trên giáo luật, trang 432), có thể là thành viên của một hội đồng, với sự đồng ý của linh mục chánh xứ. Những thành viên này có thể có quyền được bỏ phiếu hay không là do linh mục chánh xứ quyết định.

## **Điều 3**

### **Tổ Chức**

1. Ủy viên: Ủy viên của hội đồng mục vụ gồm có một trưởng, một phó, và thư ký. Những ủy viên này được bầu lên từ hội viên của hội đồng mục vụ. Những hội viên được linh mục chánh xứ bổ nhiệm không được loại ra khi chọn các ủy viên.

2. Các cuộc họp: Hội đồng mục vụ họp thường xuyên, tốt là mỗi tháng một lần, nhưng không ít hơn mỗi hai tháng một lần.
3. Ủy ban: Đây là các ủy ban thường trực của hội đồng mục vụ

- g. Ủy ban truyền thông
- h. Ủy ban giáo dục
- i. Ủy ban phụng vụ
- j. Ủy ban bảo trì
- k. Ủy ban tiếp cận cộng đồng
- l. Ủy ban xã hội
- m. Ủy ban dự án đặc biệt

## **Điều 4**

### **Nội Quy và Tu Chính**

Với điều kiện là nội quy và tu chính không trái ngược với những điều lệ trong văn kiện này, hội đồng mục vụ có thể thiết lập nội quy với sự chấp thuận của linh mục chánh xứ. Nội quy có thể tu chính hay bãi bỏ theo thể lệ tương tự. Các bản sao của nội quy phải được gửi đến tòa giám mục để lưu vào hồ sơ của giáo xứ. Những tu chính đối với nội quy này phải được hội đồng mục vụ và linh mục chánh xứ chấp thuận. Các tu chính nội quy phải được đức giám mục chấp thuận trước khi áp dụng.

## **2.3 Hội Đồng Tài Chánh**

### **2.3.1 Hướng Dẫn Cho Hội Đồng Tài Chánh**

Trong giáo luật Canon Law 1982, mỗi giáo xứ bắt buộc phải có một hội đồng tài chánh. Theo giáo luật Canon điều 537, giáo luật chỉ dẫn như sau:

“Mỗi Giáo xứ phải có một hội đồng tài chánh, được quản trị theo giáo luật phổ quát cũng như định mức do đức giám mục giáo phận ban hành; trong hội đồng tín hữu Công Giáo này, được chọn lựa đúng theo cùng quy tắc, hỗ trợ linh mục chánh xứ quản lý tài sản của giáo xứ...”

Quy tắc của giáo phận nhấn mạnh rằng hội đồng tài chánh là một ban tư vấn cho linh mục chánh xứ về tất cả các vấn đề liên quan đến quản trị tài chánh. Mọi tương quan giữa hội đồng tài chánh và linh mục chánh xứ nên được hỗ trợ và hợp tác. Hội đồng tài chánh có trách nhiệm bảo đảm rằng giáo xứ hoạt động với sự liêm chính và trong nguồn lực tài chánh của mình. Cha xứ chịu trách nhiệm về mọi quyết định liên quan đến các hoạt động của giáo xứ bao gồm tài chánh; tuy nhiên, linh mục chánh xứ sẽ xem xét các trách nhiệm và kỹ năng

đặc biệt của Hội đồng Tài chánh. Bất đồng ý kiến trong chi tiêu, mà không ảnh hưởng trầm trọng, nên được giải quyết một cách hợp tác nhưng cuối cùng sẽ được giải quyết bởi linh mục chánh xứ. Nếu hội đồng tài chánh có những quan tâm về cách thức thực hành tài chánh của giáo xứ mà có thể khiến giáo xứ gặp rủi ro tài chính nghiêm trọng, hội đồng tài chánh có nghĩa vụ phải trình bày với linh mục chánh xứ về những lo ngại nghiêm trọng đó. Nếu hội đồng tài chánh cảm thấy linh mục chánh xứ không giải quyết những quan tâm đó cho thỏa đáng, hội đồng tài chánh có trách nhiệm thông báo với linh mục chánh xứ là hội đồng tài chánh sẽ trình bày với giáo phận về những quan tâm đó. Thông báo đó nên được đệ trình đến văn phòng của Chancellor. Hành động trả đũa chống lại hội đồng tài chánh vì thông báo đó là không được làm.

Hội đồng tài chánh được xem là nhóm giáo dân trưởng thành trong đời sống tâm linh và yêu mến Thiên Chúa và được ban tặng khả năng đặc biệt về tài chánh và có phán đoán thận trọng. Hội đồng tài chánh cống hiến thời gian và khả năng như là một việc tông đồ để giúp linh mục chánh xứ phát triển và quản lý tài sản của giáo xứ, để rồi giáo xứ có thể theo đuổi sứ vụ loan báo phúc âm và tình yêu Chúa Kitô.

### **2.3.2 Chính Sách Của Hội Đồng Tài Chánh**

Đề theo đúng chỉ thị của bộ giáo luật Canon Law 1983, giáo phận Raleigh trình bày những chính sách sau đây cho những tổ chức và hoạt động của hội đồng tài chánh.

#### **A. Trách Nhiệm Chung**

1. Hội đồng tài chánh sẽ cung cấp chuyên môn để giúp giáo xứ về các vấn đề tài chánh bao gồm nhưng không giới hạn ở các hệ thống và thủ tục tài chánh, báo cáo tài chánh và ngân sách tài chánh, kế hoạch và dự báo.
2. Hội đồng tài chánh sẽ hỗ trợ và tư vấn linh mục chánh xứ về quản lý quỹ của giáo xứ và các tài sản khác theo đúng quy chế của bộ luật Canon Law và các chỉ thị của đức giám mục.
3. Về các hành động bất thường (hiện nay là chi tiêu số tiền quá \$10,000.00), linh mục chánh xứ bắt buộc phải tham khảo với hội đồng tài chánh và sau đó được sự đồng ý của đức giám mục thông qua trưởng ban tài chánh của giáo phận.

#### **B. Hội Viên**

1. Tổng số hội viên của hội đồng tài chánh cần có ít nhất là bốn (4) giáo dân. Linh mục chánh xứ sẽ chỉ định những hội viên này. Trưởng hội đồng tài chánh tự động là hội viên của hội đồng mục vụ. Hội viên nên có kiến thức về vấn đề tài chánh và là những giáo dân thanh liêm xuất sắc. Linh mục chánh xứ chủ tọa hội đồng tài chánh và phải có mặt trong các buổi họp (tương tự như trong hội đồng mục vụ). Những nhân viên lãnh tiền lương của giáo xứ thì không được bỏ phiếu, nhưng vẫn có thể là nhân viên

để hỗ trợ hội đồng tài chánh. Vài điều lưu ý: Những người phục vụ trong hội đồng tài chánh không được lựa chọn chỉ dựa vào khả năng về tài chánh, kế toán, vv. Trước hết, họ phải là những người mà ưu tiên hàng đầu của họ là xây dựng cộng đoàn đức tin và là những người nhìn những quan tâm của họ là vấn đề thực tế trong lãnh vực này.

2. Hội viên của hội đồng tài chánh sẽ được bổ nhiệm cho một nhiệm kỳ từ hai đến bốn năm. Nhiệm kỳ có thể được đổi mới tùy theo ý của linh mục chánh xứ. Hội viên của hội đồng tài chánh không thể bị trục xuất chỉ vì lên tiếng hay bất đồng với linh mục chánh xứ.

### **C. Nhiệm Vụ Cụ Thể**

1. Hội đồng tài chánh họp ít nhất là ba tháng một lần, hay thường xuyên hơn nếu cần thiết. Thông thường là họp hằng tháng. Trưởng hội đồng tài chánh tư vấn với linh mục chánh xứ để lên chương trình nghị sự.
2. Sau khi lắng nghe những chương trình mục vụ từ linh mục chánh xứ và hội đồng mục vụ, hội đồng tài chánh sẽ cùng với linh mục chánh xứ soạn thảo ngân sách hằng năm cho tất cả chi tiêu. Linh mục chánh xứ có quyết định cuối cùng cho ngân sách này. Ngân sách này cần được chuẩn bị trước khi bắt đầu vào năm tài chánh và phải được đệ trình lên đức giám mục trong báo cáo về kế hoạch hằng năm của giáo xứ. Báo cáo này cũng phải được trưởng hội đồng tài chánh chấp thuận. Báo cáo phải nộp trước ngày 30 tháng 6 mỗi năm. Báo cáo cuối năm của giáo xứ và các trường Công Giáo phải nộp vào ngày 31 tháng 7 mỗi năm. Báo cáo tam cá nguyệt phải nộp vào ngày 31 tháng 10, ngày 31 tháng 1, ngày 31 tháng 4, và ngày 31 tháng 7.
3. Hội đồng tài chánh sẽ thường xuyên kiểm tra tất cả các báo cáo chi thu của giáo xứ và trường học như cần thiết để theo dõi chương trình tài chánh cho tốt đẹp, nhưng ít nhất là mỗi 3 tháng. Báo cáo này nên được trưởng hội đồng tài chánh chấp thuận. Hơn nữa, nếu phù hợp, hội đồng tài chánh nên kiểm tra các thu nhập của các công trình, chi thu, và tất cả báo cáo tài chánh liên quan đến giáo xứ và trường học.
4. Hội đồng tài chánh sẽ giúp linh mục chánh xứ chuẩn bị tờ báo cáo tài chánh cho tất cả chi thu hằng năm để phổ biến đến giáo dân. Tờ báo cáo này nên được phân phát cho giáo dân trong vòng 90 ngày sau khi năm tài chánh kết thúc. Tờ báo cáo này nên được chấp thuận bởi trưởng hội đồng tài chánh và một bản sao nên được gửi đến văn phòng tài chánh của giáo phận.



5. Linh mục chánh xứ phải nộp tờ báo cáo tài chánh hằng năm, trong đó có chữ ký của trưởng hội đồng tài chánh và một hội viên. Tờ báo cáo phải làm theo đúng mẫu và làm trong thời gian ấn định của văn phòng tài chánh của giáo phận.
6. Hội đồng tài chánh phải sắp xếp buổi kiểm tra hằng năm cho các thủ tục và hồ sơ tài chánh của giáo xứ, theo đúng như hướng dẫn của giáo phận. Buổi kiểm tra phải được điều hành bởi những người có kinh nghiệm, có thể là người hội viên của hội đồng tài

chánh, hay các giáo dân, hay những cơ quan chuyên môn ngoài giáo xứ.

7. Hội đồng tài chánh có trách nhiệm thành lập các kế hoạch tài chánh cho các tiền vay mượn và chi tiêu, và có trách nhiệm theo dõi các diễn tiến tài chánh đi theo đúng kế hoạch đã được chấp thuận, để bảo đảm là giáo xứ có thể hoàn trả các khoản tiền vay mượn.
8. Hội đồng tài chánh cũng có trách nhiệm giúp linh mục chánh xứ thực hiện các công trình tài chánh hằng năm dưới đây:
  - a. Trả tiền vay mượn đúng theo thời hạn
  - b. Trả tiền cho các hoá đơn đúng theo thời hạn
  - c. Trả tiền lời đúng theo thời hạn
  - d. Đầu tư số tiền còn dư vào các chương trình gởi tiền và cho vay mượn theo đúng chính sách của giáo phận
  - e. Bảo đảm giáo xứ có đủ thu nhập
  - f. Tích cực quản lý các kế hoạch tài chánh để giáo xứ / trường học có đủ tài chánh theo như phỏng đoán
9. Tất cả hội viên trong hội đồng tài chánh có thể truy cập tất cả các hồ sơ ảnh hưởng đến các vấn đề tài chánh của giáo xứ.
10. Hội đồng tài chánh có trách nhiệm về các chương trình gây quỹ đặc biệt khi cần thiết, và phối hợp các kháng nghị và chỉ thị liên quan đến chính sách tài khoá.

## **D. Kết Luận**

Hội đồng tài chánh có nghĩa vụ lập kế hoạch, cung cấp, và giám sát các công trình tài chánh của giáo xứ, báo cáo thường xuyên cho giáo dân, linh mục chánh xứ, và giáo phận, và đề nghị các công việc cần làm đến linh mục chánh xứ. Hội đồng tài chánh quản lý các chi thu, theo dõi sự thành lập ngân sách hằng năm, và trình bày tờ báo cáo tài chánh hằng năm đến giáo xứ. Hội đồng tài chánh là tuyến phòng thủ toàn diện đầu tiên để bảo đảm

không có những sai lầm và vấn đề về tài chánh. Những ai không thể lãnh nhận trách nhiệm này thì không nên là hội viên của hội đồng tài chánh.